TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 26-11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - C tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh G, nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C, sinh năm 1962 và bà Đào Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thị C1, sinh năm 1979; con: Không có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 01/11/2018 Đinh Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 26/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp hình phạt với bản án trước T phải chấp hành là 39 tháng. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (ngày 12- 6-2019). Có mặt

2. Quan Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại huyện Q, tỉnh G, nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Văn P, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1974; Vợ con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo quyết định tạm giam số 41 ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn C, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/02/2019 ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, cư trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh G có đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại FUTURE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 23 H4- 6126 từ nhà đến khu vực Cầu Ngần thuộc thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh G. Khi đến khu vực Cầu Ngần ông Nguyễn Văn H có để xe mô tô trong một ngôi nhà bỏ hoang không có cửa, nằm ở phía bên tay trái theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang để đi trông cá lồng, đến khoảng 15 giờ ngày 20/02/2019 ông H quay lại lấy xe để về nhà thì phát hiện xe của mình đã bị mất nên đã làm đơn đề nghị Công an xã T, huyện Q, tỉnh G về việc mất trộm xe.

Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông H, ban Công an xã T, huyện Q lập biên bản sự việc và đã báo cáo lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để giải quyết theo thẩm quyền, ngày 25/6/2019 cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã nhận được thông báo của cơ quan Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang về việc Đinh Văn T đã đến làm việc tại Công an huyện Vị Xuyên, quá trình làm việc Đinh văn T có khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 19/02/2019 T cùng Quan Văn T1 trú tại thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh G đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại FUTURE màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 23 H4- 6126 để tại nhà hoang khu vực thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh G.

Ngày 24/7/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xác định hiện T1 và thu thập chứng cứ, xác minh. Quá trình điều tra đã xác

định Đinh Văn T, sinh năm 1987 và Quan Văn T1, sinh năm 1994, cùng trú tại thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh G là những đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Nguyễn Văn H.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn T và Quan Văn T1 khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 19/02/2019 Đinh Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã H, huyện Q đang ở nhà thì có Quan Văn T1, sinh năm 1994, trú cùng thôn đến nhà chơi. Khi T1 đến nhà thì T rủ T1 lên thành phố G, tỉnh G để trộm cắp xe máy, T1 đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 317.85 (xe mô tô của Đinh Văn C, sinh năm 1962 (là bố đẻ của T) chở T1 phía sau đi từ nhà T ra đường Quốc lộ 2 để lên Thành phố G, tỉnh G. Khi đi T mang theo 01 chai nhựa màu trắng đựng khoảng 1,5 lít xăng, 01 cờ lê cỡ 8 một đầu tròn, một đầu mở và 01 thanh lục giác dài khoảng 6 cm một đầu được mài dẹt làm dụng cụ phá khóa. Khoảng 02 giờ ngày 20/02/2019 khi điều khiển xe đến Km 38 + 400 đường Quốc lộ 2 Hà Giang – Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện Q, T quan sát thấy trong nhà hoang ở vị trí bên trái theo chiều đi, không có cửa, bên trong có xe máy nên T dừng xe lại và bảo với T1 đứng ở ngoài cảnh giới, còn T đi vào trong nhà để trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. T đi vào bên trong nhà quan sát thấy có 02 chiếc xe mô tô, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Honda – Future, màu đỏ đen, BKS 23H4 – 6126 (là xe của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, trú tại thôn H, xã Q, huyện Q) không khóa cổ nên T dắt xe mô tô BKS 23H4 – 6126 ra vị trí T1 đang đứng chờ. Sau đó T cắm đầu mài dẹp của thanh lục giác vào ổ khóa điện của xe mô tô vừa trộm cắp được, sau đó dùng đầu tròn của cờ lê cỡ 8 cho vào đầu còn lại của thanh lục giác rồi dùng tay phải vặn để mở khóa điện, T tiếp tục dùng các dụng cụ trên để mở cốp rồi đổ chai xăng mang theo từ trước vào bình xăng xe mô tô vừa trộm cắp được. Lúc này T điều khiển xe mô tô BKS 23H4 – 6126 vừa trộm cắp được còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 31785 đi về nhà T. Khi về đến nhà của T, T1 trả lại xe cho T và đi bộ về nhà ngủ còn T để xe mô tô vừa trộm cắp được tại gian bếp nhà T. Khoảng 9 giờ, ngày 20/02/2019 T dùng máy trà xóa số khung, số máy của xe mô tô BKS 23H4 – 6126, dùng thanh sắt lục giác một đầu được mài dẹt và cờ lê cỡ 8 để tháo biển số xe và 02 vỏ ốp sườn để lại, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 đến nhà T rồi mang xe mô tô trên ra khu vực ngã ba H, huyện Q bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe ngày 21/02/2019 T1 chia cho T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), T1 giữ lại 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên T và T1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/6/2019 Đinh Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ, huyện X, tỉnh G thì bị phát hiện, bắt giữ. T khai nhận cùng T1 trước đó nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện X, huyện Q, tỉnh G và các huyện H, huyện B, huyện Y, tỉnh Q.

Ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Bắc Quang ra yêu cầu số 52, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá 01 xe máy nhãn hiệu Honda – Future, màu sơn đỏ - đen, BKS 23H4 - 6126. Tại bản kết định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 02/7/2019 của

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Future, màu sơn đỏ - đen, BKS 23H4 – 6126 có giá trị tại thời điểm tháng 6 năm 2019 là nghìn 5.160.000đ (Năm triệu một trăm sáu mươi đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBQ ngày 16/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đinh Văn T, Quan Văn T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Văn T, Quan Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản"

* Về điều luật và hình phạt đề nghị:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 17, đoạn 1 điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (Ba) năm tù và tổng hợp với bản án số 09/2019 ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 17, 58, đoạn 1, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quan Văn T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nguyễn Văn H.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 BKS 23H4 – 6126, 02 vỏ ốp sườn màu đỏ, đen trên có chữ Future *(tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án huyện Bắc Quang). Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

Các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn T1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản nhận dạng; biên bản xác định hiện T1; sơ đồ hiện T1 và bản ảnh xác định hiện T1; các biên bản làm việc với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; các biên bản tạm giao, nhận, bảo quản vật chứng; biên bản truy tìm vật chứng; biên bản định giá tài sản và bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 02/7/2019 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận ngày 19/02/2019 Đinh Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã H, huyện Q đang cùng Quan Văn T1, sinh năm 1994, trú cùng thôn đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 23H4 – 6126 của bị hại Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh G, trị giá xe mô tô là 5.160.000 đồng, hành vi của các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này Đinh Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, Quan Văn T1 tham gia với vai trò giúp sức (đồng phạm giản đơn) với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.160.000đ *(năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ lợi ích cá nhân. Tổng số tài sản các bị cáo đã trộm cắp trong vụ án này là 5.160.000đ *(năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Cần phải xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng, trao đổi với Quan Văn T1 về việc thực hiện trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn H với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.160.000đ *(năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)* để phục vụ cho mục đích cá nhân, sau khi lấy được tài sản T1 đến nhà T rồi mang xe mô tô trên ra khu vực ngã ba Pắc Há, huyện Bắc Quang bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe ngày 21/02/2019 T1 chia cho T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), T1 giữ lại 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc T1 hợp đồng phạm giản đơn và trong vụ án này bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng, bị cáo T1 là người giúp sức cảnh giới cho bị cáo T hiện hành vi trộm cắp. Do vậy bị cáo Đinh Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Quan Văn T1.

Ngoài ra bị cáo T là người có nhân thân không tốt: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích; ngày 26/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp hình phạt với bản án trước T phải chấp hành là 39 tháng. Đã được xóa án tích; ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn T là người có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Quan Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đinh Văn T: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 năm 01 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm h khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm. Đối với bản án này, xét thấy tại phiên tòa xét xử bị cáo ngày hôm nay thì bản án nói trên đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn T.

+ Đối với bị cáo Quan Văn T1: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng, bởi lẽ khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ngày 20/02/2019 cùng bị cáo T, thì trước đó bị cáo đã có 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp là ngày 07/02/219 và ngày 13/02/2019, mặc dù hành vi này của bị cáo chưa được Tòa án nào xét xử, nhưng cả 02 lần hành vi trộm cắp của bị cáo số tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mua tài sản do bị cáo T và T1 trộm cắp của bị hại. Quá trình điều tra không rõ tên tuổi, địa chỉ, do vậy HĐXX không đề cập

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu các bị cáo Đinh Văn T và Quan Văn T1 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Xét thấy, tại bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá kết luận tổng giá trị tài sản bị trộm cắp của ông Nguyễn Văn H là 5.160.000đ *(một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Như vậy, yêu cầu bồi thường của ông H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Theo đề nghị của bị hại, tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Quan Văn T1 hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và các bị cáo thỏa thuận thống nhất mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 2.500.000 đồng . Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp pháp cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về phần bồi thường, sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ 01 BKS 23H4 – 6126, 02 vỏ ốp sườn màu đỏ, đen trên

có chữ Future. Xét thấy vật chứng không sử dụng được và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T, bị cáo Quan Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 53, Điều 58, đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù của bản án số 09/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12-6-2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quan Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/11/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T, bị cáo T1 và bị hại về phần bồi thường. Buộc bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; bị cáo Quan Văn T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng.*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T1 hợp cơ quan thi hành án có quyền C động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ T1 hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự *:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS 23H4 – 6126; 02 vỏ ốp sườn màu đỏ, đen trên có chữ Future.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 24/10/2019.

5. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Quan Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung